

KẾT QUẢ VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU GIAI ĐOẠN 2022 - 2024

Triệu Yên Yên

Trường Đại học Bạc Liêu

Email: Tyyen@blu.edu.vn.

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm phân tích tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Bạc Liêu trong giai đoạn 2022 - 2024, qua đó đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo đối với nhu cầu thị trường lao động. Dữ liệu được thu thập từ các báo cáo khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp hằng năm của Nhà trường và được phân tích bằng phương pháp thống kê mô tả, so sánh theo chuỗi thời gian. Kết quả cho thấy tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp duy trì ở mức cao, dao động từ 94,1% đến 99,0%. Tỷ lệ sinh viên làm việc đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo có xu hướng gia tăng, phản ánh mức độ phù hợp ngày càng cao giữa đào tạo và yêu cầu thực tiễn. Nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động.

Từ khóa: Việc làm sinh viên tốt nghiệp, thị trường lao động, chất lượng đào tạo, giáo dục đại học, Đại học Bạc Liêu.

Nhận bài: 10/1/2026; Biên tập: 12/1/2026; Phản biện: 18/1/2026; Duyệt đăng: 24/1/2026.

1. Đặt vấn đề

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT) được xem là cơ sở định hướng toàn bộ hoạt động dạy học, đánh giá và cải tiến liên tục theo Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT về đảm bảo chất lượng và kiểm định CTĐT. Một trong những minh chứng quan trọng phản ánh mức độ đạt được chuẩn đầu ra là tình hình việc làm của sinh viên (SV) sau tốt nghiệp, đặc biệt là mức độ phù hợp giữa vị trí việc làm và ngành đào tạo.

Theo các tiêu chí kiểm định về đầu ra và cải tiến CTĐT, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu phản hồi từ các bên liên quan, trong đó có SV tốt nghiệp và người sử dụng lao động, nhằm đánh giá hiệu quả đào tạo và làm cơ sở điều chỉnh chương trình. Việc SV có việc làm ổn định, phù hợp với chuẩn đầu ra đã công bố không chỉ phản ánh chất lượng đào tạo mà còn thể hiện mức độ đáp ứng của chương trình đối với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Công tác khảo sát tình hình việc làm của SV tốt nghiệp tại Trường Đại học Bạc Liêu được thực hiện thường xuyên và cung cấp nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ hoạt động đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, các kết quả khảo sát chủ yếu được sử dụng dưới dạng báo cáo riêng lẻ theo từng năm, chưa được phân tích tổng hợp theo chuỗi thời gian để đánh giá một cách hệ thống mức độ đạt chuẩn đầu ra và hiệu quả cải tiến CTĐT.

Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích tình hình việc làm của SV tốt nghiệp Trường Đại học Bạc Liêu trong giai đoạn 2022 - 2024, qua đó cung cấp minh chứng thực tiễn cho việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra và hiệu quả cải tiến CTĐT, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng CTĐT theo định hướng kiểm định và khả năng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các báo cáo chính thức về tình hình việc làm của SV tốt nghiệp, với quy mô mẫu lần lượt là:

- 470 SV (năm 2022);
- 337 SV (năm 2023);
- 384 SV (năm 2024).

Tỷ lệ phản hồi khảo sát dao động từ 90,2% đến 100%, đảm bảo độ tin cậy cho phân tích.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp mô tả - so sánh, sử dụng dữ liệu khảo sát tình hình việc làm của SV tốt nghiệp trong các năm 2022, 2023 và 2024 do Trường Đại học Bạc Liêu thực hiện.

Dữ liệu được tổng hợp, xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả (tần suất, tỷ lệ phần trăm) và so sánh theo thời gian. Các chỉ tiêu phân tích bao gồm:

- Tỷ lệ SV có việc làm;
- Mức độ phù hợp giữa việc làm và ngành đào tạo.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm cơ bản

a. Việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Việc làm của SV tốt nghiệp được hiểu là tình trạng SV có việc làm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được xem là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ hiệu quả của CTĐT trong việc đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp thực tiễn.

b. Chất lượng đào tạo

Chất lượng đào tạo là mức độ mà CTĐT đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra đã xác định, thể hiện qua kết quả đầu ra của người học, trong đó việc làm của SV tốt nghiệp là một minh chứng then chốt.

c. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT là tập hợp các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và năng lực mà người học cần

đạt được sau khi hoàn thành chương trình, làm cơ sở cho việc thiết kế, đánh giá và cải tiến liên tục CTĐT.

2.2.2. Thực trạng khảo sát kết quả việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên Trường Đại học Bạc Liêu giai đoạn 2022 - 2024

a. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 và mức độ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động

Bảng 1. Tình hình việc làm của SV theo chuyên ngành đào tạo năm 2022

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm						
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo	Tiếp tục học	Chưa có việc làm		
1	7340301	Kế toán	79	65	70	58	12	45	3	3	7	90,0	79,7
2	7340101	Quản trị kinh doanh	31	21	27	20	4	17	4	0	2	92,6	80,6
3	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	35	24	29	20	4	15	5	1	4	86,2	71,4
4	7480201	Công nghệ thông tin	29	9	26	8	7	14	2	1	2	92	83
5	7220201	Ngôn ngữ Anh	47	37	37	31	5	22	7	2	1	97,3	76,6
6	7620112	Bảo vệ thực vật	1	0	0	0							
7	51140202	Giáo dục Tiểu học	49	44	49	44	5	24	12	3	5	90	89,8
8	7620301	Nuôi trồng thủy sản	64	18	62	18	9	37	15	0	1	98	95,3
9	7340201	Tài chính Ngân hàng	29	16	24	14	3	14	6	0	1	95,8	79,3
10	51140206	Giáo dục Thể chất	14	4	10	3	1	9	0	0	0	100,0	71,4
11	7140209	Sư phạm Toán học	1	0	0	0							
12	51140201	Giáo dục Mầm non	76	76	76	76	17	43	14	1	1	98,7	98,7
13	7440301	Khoa học môi trường	15	6	14	5	3	7	2	1	1	92,9	86,7
Tổng cộng:			470	398	424	297	70	247	70	12	26	94,1	84,9

(Nguồn: trích từ Báo cáo khảo sát năm 2023 của phòng ĐBCL&TT)

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên (SV) tốt nghiệp năm 2022 cho thấy, trong tổng số 470 SV tốt nghiệp có 424 SV tham gia phản hồi, đạt tỷ lệ 90,2%. Trong số này, 395 SV đã có việc làm (94,1%) và 29 SV chưa có việc làm (5,9%). Mặc dù thị trường lao động năm 2022 còn chịu tác động của giai đoạn hậu COVID-19, tỷ lệ có việc làm trên 94% cho thấy SV tốt nghiệp của Nhà trường vẫn duy trì khả năng tham gia thị trường lao động ở mức cao.

Về mức độ phù hợp giữa công việc và ngành đào tạo, 62,5% SV làm việc đúng ngành, 17,7% làm việc trong lĩnh vực liên quan và 17,7% làm việc không liên quan. Như vậy, khoảng 80,2% SV làm việc đúng hoặc gần với chuyên môn được đào tạo. Kết quả này phản ánh chương trình đào tạo đã trang bị cho SV nền tảng kiến thức và kỹ năng tương đối phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Phân tích theo ngành cho thấy đa số các ngành có tỷ lệ việc làm trên 90%, như Kế toán, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh, Giáo dục Tiểu học, Nuôi trồng thủy sản, Tài chính - Ngân hàng và một số ngành sư phạm. Một số ngành có tỷ lệ thấp hơn, phản ánh sự khác biệt về nhu cầu nhân lực giữa các lĩnh vực. Nhìn chung, kết quả cho thấy chất lượng đào tạo được duy trì ổn định và là cơ sở để Nhà trường tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo trong thời gian tới.

b. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2023 và mức độ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động

Bảng 2. Tình hình việc làm của SV theo chuyên ngành đào tạo năm 2023

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN N có việc làm/ tổng số SV phản hồi	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghề
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm		
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo				
1	7220101	Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam	9	8	9	8	3	1	0	3	2	77,8	77,8
2	7340101	Quản trị kinh doanh	37	23	35	23	20	12	2		1	97,1	91,9
3	7220201	Ngôn ngữ Anh	28	19	28	19	21	3	2		2	92,9	92,9
4	7340201	Tài chính ngân hàng	25	15	22	15	18	4	0		0	100,0	88,0
5	7620301	Nuôi trồng thủy sản	64	16	62	16	34	16	10	1	1	98,4	95,3
6	7340301	Kế toán	62	50	62	50	36	11	12		3	95,2	95,2
7	7480201	Công nghệ thông tin	42	7	41	7	20	12	8		1	97,6	95,2
8	51140206	Giáo dục Mầm non	70	70	70	70	69	0	1		0	100,0	100,0
Tổng cộng:			337	208	329	208	221	59	35	4	10	97,0	94,7

(Nguồn: trích từ Báo cáo khảo sát năm 2024 của phòng ĐBCL&TT)

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV tốt nghiệp năm 2023 cho thấy, trong tổng số 337 SV tốt nghiệp, có 329 SV tham gia phản hồi khảo sát, tương ứng tỷ lệ 97,6%. Trong số SV phản hồi, 315 SV đã có việc làm, chiếm 96,0%, trong khi chỉ có 10 SV chưa có việc làm (3,0%).

Tỷ lệ SV có việc làm đạt mức rất cao cho thấy SV sau tốt nghiệp có khả năng tham gia thị trường lao động thuận lợi. Đây là một chỉ báo quan trọng phản ánh hiệu quả đào tạo của Nhà trường cũng như mức độ phù hợp ngày càng cao của CTĐT đối với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động trong giai đoạn nghiên cứu.

Xét theo mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại và ngành đào tạo, kết quả khảo sát cho thấy 67,0% SV làm việc đúng ngành đào tạo, 18,2% làm việc trong các lĩnh vực có liên quan và 10,8% làm việc không liên quan đến ngành đào tạo. Như vậy, có 85,2% SV tốt nghiệp năm 2023 làm việc đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo. Kết quả này cho thấy các CTĐT của Nhà trường đã trang bị cho SV hệ thống kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp có khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn. Tuy nhiên, sự tồn tại của nhóm SV làm việc không đúng ngành cũng phản ánh xu hướng dịch chuyển nghề nghiệp và yêu cầu ngày càng cao về năng lực thích ứng của người học trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh.

Phân tích theo ngành đào tạo cho thấy sự khác biệt nhất định về tỷ lệ việc làm giữa các ngành. Một số ngành đạt tỷ lệ SV có việc làm rất cao, từ 97% đến 100%, tiêu biểu như Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Tài chính - Ngân hàng, Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ thông tin và Giáo dục Mầm non. Đặc biệt, các ngành Tài chính - Ngân hàng và Giáo dục Mầm non đạt tỷ lệ SV có việc làm 100%, phản ánh nhu cầu nhân lực ổn định và khả năng đáp ứng tốt của SV tốt nghiệp đối với yêu cầu của người sử dụng lao động. Các ngành còn lại như Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam và Kế toán cũng đạt tỷ lệ việc làm trên 95%, cho thấy chất lượng đào tạo tương đối đồng đều giữa các ngành.

Tổng hợp kết quả cho thấy SV tốt nghiệp năm 2023 của Nhà trường có khả năng tham gia thị trường lao động ở mức rất cao, với tỷ lệ có việc làm đạt 99,0% và phần lớn SV làm việc đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo. Những kết quả này khẳng định các CTĐT của Nhà trường cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường lao động không ngừng biến động, việc tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là tăng cường kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm và năng lực hội nhập nghề nghiệp, là yêu cầu cần thiết nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả đào tạo trong thời gian tới.

c. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024 và mức độ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động

Bảng 3. Tình hình việc làm của SV theo chuyên ngành đào tạo năm 2024

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm						Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm		Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp		Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo					
1	7220101	Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam	29	15	29	15	18	4	6	0	1	96,6	96,6
2	7620301	Nuôi trồng thủy sản	68	28	68	28	50	5	8	0	5	92,6	92,6
3	7340301	Kế toán	82	63	82	63	40	30	9	0	3	96,3	96,3
4	7480201	Công nghệ thông tin	40	12	40	12	23	9	7	0	1	97,5	97,5
5	7340101	Quản trị kinh doanh	38	23	38	23	16	17	2	0	3	92,1	92,1
6	7220201	Ngôn ngữ Anh	24	17	24	17	13	8	3	0	0	100,0	100,0
7	7620112	Bảo vệ thực vật	12	6	12	6	3	2	6	0	1	91,7	91,7
8	7620105	Chăn nuôi	9	2	9	2	7	1	1	0	0	100,0	100,0
9	7340201	Tài chính Ngân hàng	16	12	16	12	13	2	1	0	0	100,0	100,0
10	51140206	Giáo dục Mầm non	66	66	66	66	64	0	1	0	1	98,5	98,5
Tổng cộng:			384	244	384	244	247	78	44	0	15	96,1	96,1

(Nguồn: trích từ Báo cáo khảo sát năm 2025 của phòng ĐBCL&TT)

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV tốt nghiệp năm 2024 cho thấy, trong tổng số 384 SV tốt nghiệp được khảo sát, tỷ lệ phản hồi đạt 100%. Trong số này, có 369 SV đã có việc làm, chiếm 96,1%, trong khi 15 SV chưa có việc làm, tương ứng 3,9%.

Tỷ lệ SV có việc làm ở mức cao phản ánh khả năng tham gia thị trường lao động tương đối thuận lợi của SV sau tốt nghiệp. Kết quả này cho thấy các CTĐT của Nhà trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, góp phần cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực.

Xét theo mức độ phù hợp giữa công việc hiện tại và ngành đào tạo, kết quả khảo sát cho thấy 67,0% SV làm việc đúng ngành được đào tạo, 21,1% làm việc trong các lĩnh vực có liên quan và 11,9% làm việc không liên quan đến ngành đào tạo. Như vậy, có 88,1% SV tốt nghiệp năm 2024 làm việc đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo. Kết quả này phản ánh nội dung CTĐT và chuẩn đầu ra của các ngành đã trang bị cho SV hệ thống kiến thức và kỹ năng có khả năng ứng dụng trong thực tiễn nghề nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ SV làm việc không đúng ngành vẫn còn ở mức nhất định, cho thấy xu hướng dịch chuyển nghề nghiệp linh hoạt của người học, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao năng lực thích ứng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và kỹ năng số trong CTĐT.

Phân tích theo ngành đào tạo cho thấy sự khác

biệt nhất định về tỷ lệ việc làm giữa các ngành. Một số ngành có tỷ lệ SV có việc làm rất cao, đạt từ 97% đến 100%, tiêu biểu như Ngôn ngữ Anh, Tài chính - Ngân hàng, Chăn nuôi, Công nghệ thông tin và Giáo dục Mầm non. Đây là những ngành có nhu cầu nhân lực tương đối ổn định, phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường lao động. Bên cạnh đó, các ngành như Kế toán, Nuôi trồng thủy sản, Quản trị kinh doanh, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam và Bảo vệ thực vật cũng ghi nhận tỷ lệ SV có việc làm trên 90%. Tuy nhiên, ở một số ngành, tỷ lệ SV làm việc đúng ngành chưa thực sự cao, phản ánh sự cần thiết phải tăng cường các hoạt động thực hành nghề nghiệp, thực tập tại doanh nghiệp và đẩy mạnh sự gắn kết giữa Nhà trường với đơn vị sử dụng lao động.

Tổng hợp kết quả cho thấy SV tốt nghiệp năm 2024 của Nhà trường có khả năng tham gia thị trường lao động ở mức cao, với tỷ lệ có việc làm đạt 96,1% và phần lớn SV làm việc đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo. Những kết quả này khẳng định các CTĐT của Nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Nhà trường cần đẩy mạnh đổi mới CTĐT theo hướng tăng cường thực hành, gắn kết doanh nghiệp và phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp cho SV trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh.

2.2.3. So sánh và xu hướng việc làm của sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2022 - 2024

Kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV tốt nghiệp giai đoạn 2022 - 2024 cho thấy xu hướng gia tăng và ổn định về tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp. Cụ thể, tỷ lệ SV có việc làm đạt 94,1% năm 2022, tăng lên 99,0% năm 2023 và duy trì ở mức cao 96,1% năm 2024. Xu hướng này phản ánh sự phục hồi của thị trường lao động sau đại dịch COVID-19 cũng như hiệu quả của các điều chỉnh trong CTĐT và hoạt động hỗ trợ việc làm của Nhà trường.

Xét theo mức độ phù hợp giữa việc làm và ngành đào tạo, tỷ lệ SV làm việc đúng hoặc liên quan đến ngành đào tạo tăng dần qua các năm, từ 80,2% năm 2022 lên 86,2% năm 2023 và 88,1% năm 2024. Sự cải thiện này cho thấy mức độ gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa CTĐT và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động, đồng thời phản ánh hiệu quả của việc tăng cường thực hành, thực tập và định hướng nghề nghiệp cho SV.

So sánh theo ngành đào tạo cho thấy các ngành có tính ứng dụng cao như Công nghệ thông tin, Tài chính - Ngân hàng, Ngôn ngữ Anh, Giáo dục Mầm non và Nuôi trồng thủy sản duy trì tỷ lệ việc làm cao và ổn định. Trong khi đó, một số ngành thuộc nhóm khoa học xã hội và nông nghiệp truyền thống có sự dao động nhất định, song khoảng cách này có xu hướng thu hẹp trong các năm gần đây.

Nhìn chung, kết quả phân tích cho thấy chất

lượng đào tạo của Nhà trường được cải thiện rõ rệt theo thời gian, thể hiện qua tỷ lệ việc làm cao và mức độ phù hợp ngành nghề ngày càng tăng. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc tiếp tục đổi mới CTĐT theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp.

2.2.4. Đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Bạc Liêu trong tương lai

Từ kết quả so sánh và phân tích xu hướng việc làm sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2022 - 2024 ở trên, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động, cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục củng cố mối liên kết giữa CTĐT và nhu cầu thị trường lao động. Xu hướng gia tăng tỷ lệ SV làm việc đúng và liên quan đến ngành đào tạo cho thấy việc điều chỉnh chương trình theo hướng ứng dụng đã mang lại hiệu quả. Do đó, Nhà trường cần tiếp tục rà soát chuẩn đầu ra, cập nhật nội dung học phần theo yêu cầu thực tiễn và tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng CTĐT.

Hai là, tăng cường phát triển kỹ năng thực hành và năng lực thích ứng nghề nghiệp. Mặc dù tỷ lệ có việc làm cao, song vẫn còn một bộ phận SV làm việc không đúng ngành, đặc biệt trong bối cảnh thị trường lao động biến động. Điều này đặt ra yêu cầu cần chú trọng hơn đến các kỹ năng mềm, kỹ năng số, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực học tập suốt đời nhằm giúp SV thích ứng linh hoạt với nhiều vị trí việc làm khác nhau.

Ba là, đẩy mạnh đào tạo ngoại ngữ và định hướng hội nhập quốc tế. Tỷ lệ SV làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài còn thấp qua các năm cho thấy hạn chế nhất định về năng lực ngoại ngữ và hội nhập. Việc tăng cường các học phần ngoại ngữ chuyên ngành, kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa sẽ góp phần mở rộng cơ hội việc làm cho SV trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Cuối cùng, hỗ trợ khởi nghiệp và đa dạng hóa con đường nghề nghiệp cho SV. Tỷ lệ SV tự tạo việc làm còn khiêm tốn cho thấy cần có các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, cũng như kết nối SV với hệ sinh thái doanh nghiệp và địa phương.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ xu hướng việc làm của SV tốt nghiệp Trường Đại học Bạc Liêu trong giai đoạn 2022 - 2024. Kết quả cho thấy tỷ lệ SV có việc làm duy trì ở mức cao và mức độ phù hợp giữa việc làm và ngành đào tạo ngày càng được cải thiện. Điều này khẳng định các CTĐT của Nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường lao động không ngừng biến động, việc tiếp tục đổi mới CTĐT và phát triển toàn diện năng lực cho SV là yêu cầu cấp thiết trong thời gian tới ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT, ngày 17 tháng 02 năm 2025.
- [2]. Trường Đại học Bạc Liêu (2023). *Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022*". Báo cáo số 09/BC-ĐBCLGD, ngày 15 tháng 12 năm 2023.
- [3]. Trường Đại học Bạc Liêu (2024). *Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2023*", Báo cáo số 03/BC-ĐBCLTT, ngày 16 tháng 10 năm 2024.
- [4]. Trường Đại học Bạc Liêu (2025). *Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024*. Báo cáo số 23/BC-ĐBCLTT, ngày 10 tháng 10 năm 2025.
- [5]. Harvey, L. (2001). *Defining and measuring employability*. *Quality in Higher Education*, 7(2), 97 - 109.
- [6]. UNESCO (2014). *Quality Assurance in Higher Education*. Truy cập tại: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000222126>

Post-graduation employment outcomes of the students at Bac Lieu University during the 2022 - 2024 period

Trieu Yen Yen

Bac Lieu University - Email: Tyen@blu.edu.vn.

Abstract: This paper analyzes the employment situation of graduates from Bac Lieu University during the period 2022 - 2024, thereby assessing the extent to which the training programs meet labor market demands. The data were collected from annual graduate employment survey reports conducted by the University and analyzed using descriptive statistics and time-series comparison methods. The results indicate that the graduate employment rate remained high, ranging from 94.1% to 99.0%. In addition, the proportion of graduates working in jobs that are relevant or closely related to their field of study shows an increasing trend, reflecting a growing alignment between training outcomes and practical labor market requirements. Based on these findings, the study proposes several recommendations to further enhance training quality and improve graduates' responsiveness to labor market and employers' demands.

Keywords: Graduate employmen, labor market, training quality, higher education, Bac Lieu University.